

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/TT-TTCTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật này;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra như sau:

Formatted: English (U.S.)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra hàng năm của cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; điều chỉnh, xử lý chồng chéo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng và các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan thanh tra nhà nước, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh

tra; điều chỉnh, xử lý chồng chéo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra

Việc xây dựng định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra phải đảm bảo những nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của các cơ quan nhà nước cấp trên; yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngành, lĩnh vực.

2. Bảo đảm phân công nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; khả thi, tiết kiệm nguồn lực thực hiện.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

3. Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra phải được xây dựng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về thanh tra và hướng dẫn tại Thông tư này.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Chương II

XÂY DỰNG ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH THANH TRA

Điều 4. Căn cứ để xây dựng định hướng chương trình thanh tra

Việc xây dựng định hướng chương trình thanh tra dựa trên các căn cứ sau đây:

1. Nghị quyết của Quốc hội về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

2. Nghị quyết, đề án, chương trình, mục tiêu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai, thực hiện các hoạt động về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

3. Quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

4. Quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi là Bộ trưởng); nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân tỉnh) về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

5. Yêu cầu của việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực hoặc nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của ngành Thanh tra.

6. Căn cứ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thu thập thông tin, tài liệu để xây dựng định hướng chương trình thanh tra

1. Việc thu thập thông tin, tài liệu để xây dựng định hướng chương trình thanh tra được tiến hành hàng năm và do đơn vị được Tổng Thanh tra Chính phủ giao trách nhiệm tham mưu, xây dựng định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp chủ trì thực hiện (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì).

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

2. Thông tin, tài liệu thu thập bao gồm các thông tin, tài liệu quy định tại Điều 4 của Thông tư này và các thông tin, tài liệu sau:

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

b) Quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực; văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Các thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động; đặc điểm, tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, việc chấp hành chính sách, pháp luật của bộ, ngành, địa phương, của cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương;

d) Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân chức năng;

Formatted: English (U.S.)

đ) Đơn thư khiếu nại, tố cáo; các thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng;

e) Các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

3. Các thông tin, tài liệu quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này là các thông tin, tài liệu không thuộc bí mật nhà nước và được thu thập theo quy định của pháp luật.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Điều 6. Nội dung định hướng chương trình thanh tra

Định hướng chương trình thanh tra phải xác định rõ đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ thanh tra; mục đích tiêu, yêu cầu thanh tra; nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của Thanh tra Chính phủ, thanh tra các bộ, ngành, địa phương trong thời gian 01 năm; phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương đối với các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Điều 7. Trình tự, thủ tục xây dựng định hướng chương trình thanh tra

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Căn cứ vào thông tin, tài liệu thu thập, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan nhà nước có liên quan xây dựng định hướng

~~chương trình thanh tra. Trình tự, thủ tục xây dựng định hướng chương trình thanh tra như sau:~~

1. Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các cục, vụ thuộc Thanh tra Chính phủ thu thập thông tin, tài liệu; tham mưu Tổng Thanh tra Chính phủ yêu cầu thanh tra bộ, thanh tra tỉnh báo cáo đề xuất định hướng chương trình thanh tra trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

2. Căn cứ vào thông tin, tài liệu thu thập và báo cáo đề xuất định hướng chương trình thanh tra hàng năm của thanh tra bộ, thanh tra tỉnh, Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp Ssoạn thảo tờ trình, dự thảo định hướng chương trình thanh tra.

23. Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp Lấy ý kiến của các cục, vụ, đơn vị có liên quan thuộc Thanh tra Chính phủ vào dự thảo định hướng chương trình thanh tra.

Trong trường hợp cần thiết, ~~đơn vị chủ trì~~ Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ lấy ý kiến các cơ quan kiểm tra, kiểm toán, thanh tra ~~đề thống nhất nội dung dự thảo~~ định hướng chương trình thanh tra.

34. ~~Đơn vị chủ trì~~ Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp tiến hành tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, của các cơ quan nhà nước có liên quan để hoàn chỉnh dự thảo định hướng chương trình thanh tra. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa ~~đơn vị chủ trì~~ Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp với các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan thì báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định.

45. Trước khi trình Tổng Thanh tra Chính phủ dự thảo định hướng chương trình thanh tra, ~~đơn vị chủ trì~~ Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp phải xin ý kiến các Phó Tổng Thanh tra Chính phủ để hoàn chỉnh dự thảo định hướng chương trình thanh tra ~~trình Tổng Thanh tra Chính phủ.~~

56. Hồ sơ trình Tổng Thanh tra Chính phủ về dự thảo định hướng chương trình thanh tra bao gồm các tài liệu sau đây;

a) Tờ trình dự thảo định hướng chương trình thanh tra;

b) Dự thảo định hướng chương trình thanh tra;

c) Tổng hợp ý kiến góp ý của các cục, vụ đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; ý kiến của cơ quan kiểm tra, kiểm toán, thanh tra vào dự thảo định hướng chương trình thanh tra; ý kiến của các Phó Tổng Thanh tra Chính phủ (nếu có);

d) Thông tin, tài liệu khác (nếu có).

Formatted: English (U.S.)

Formatted: English (U.S.)

67. Đơn vị chủ trì phải gửi Thời gian hoàn thành hồ sơ, trình Tổng Thanh tra Chính phủ về dự thảo định hướng chương trình thanh tra tới Tổng thanh tra Chính phủ chậm nhất vào ngày 15 tháng 07 hàng năm.

Điều 8. Trình phê duyệt định hướng chương trình thanh tra

1. Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp giúp Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo định hướng chương trình thanh tra phải gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chậm nhất vào trước ngày 01 tháng 08 hàng năm.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo phê duyệt định hướng chương trình thanh tra bao gồm các tài liệu sau đây:

- a) Tờ trình dự thảo định hướng chương trình thanh tra;
- b) Dự thảo định hướng chương trình thanh tra;
- c) Thông tin, tài liệu khác (nếu có).

3. Trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo sửa đổi, bổ sung về nội dung định hướng chương trình thanh tra thì trong thời gian 5 ngày, đơn vị chủ trì Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp giúp Tổng Thanh tra Chính phủ tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo định hướng chương trình thanh tra để Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Formatted: English (U.S.)

4. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, trong thời gian 05 ngày, đơn vị chủ trì Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp có trách nhiệm tham mưu, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh lập xây dựng kế hoạch thanh tra trình thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

5. Trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương, trong thời gian 10 ngày, Chánh thanh tra bộ có văn bản hướng dẫn cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc bộ và thanh tra sở xây dựng kế hoạch thanh tra; Chánh Thanh tra tỉnh hướng dẫn Thanh tra sở, Thanh tra huyện trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra trình thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Formatted: English (U.S.)

Chương III

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THANH TRA

Điều 9. Xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Định hướng chương trình thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

b) Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

Formatted: English (U.S.), Not Expanded by / Condensed by

bc) Yêu cầu công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ;

ed) Yêu cầu công tác quản lý nhà nước; việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội hàng năm của các bộ, ngành, địa phương;

đđ) Các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên báo chí hoặc dư luận xã hội quan tâm;

đe) Căn cứ khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kế hoạch thanh tra:

Kế hoạch thanh tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu thanh tra; phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thanh tra và các nội dung khác (nếu có).

3. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Đơn vị chủ trì Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp có trách nhiệm thu thập thông tin, tài liệu; soạn thảo tờ trình, dự thảo kế hoạch thanh tra; lấy ý kiến góp ý vào dự thảo kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra Chính phủ trình Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, phê duyệt;

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu; dự kiến đơn vị sẽ thanh tra để đơn vị chủ trì Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp xây dựng kế hoạch thanh tra.

4. Thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra:

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

a) Thông tin, tài liệu thu thập phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra bao gồm các thông tin, tài liệu quy định tại Điều 5 và Khoản 1 Điều 9 của Thông tư này và các thông tin, tài liệu do các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ thu thập, cung cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Khi xét thấy cần thiết, đơn vị chủ trì Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Trên cơ sở thông tin, tài liệu thu thập được, Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp soạn thảo tờ trình, dự thảo kế hoạch thanh tra;

b) Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp lấy ý kiến của các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ vào dự thảo kế hoạch thanh tra.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Trong trường hợp cần thiết, Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp trực tiếp hoặc tham mưu Tổng Thanh tra Chính phủ tiến hành làm việc với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán để thống nhất nội dung kế hoạch thanh tra;

c) Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp Tiếp thu ý kiến góp ý của các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ và ý kiến các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có) để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra; xin ý kiến các Phó Tổng Thanh tra Chính phủ vào dự thảo kế hoạch thanh tra trước khi trình Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, ký ban hành quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp có trách nhiệm giúp Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về dự thảo kế hoạch thanh tra.

6. Hồ sơ trình Tổng Thanh tra Chính phủ phê duyệt kế hoạch thanh tra bao gồm các tài liệu sau:

- a) Tờ trình dự thảo kế hoạch thanh tra;
- b) Dự thảo kế hoạch thanh tra;
- c) Tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo kế hoạch thanh tra của các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; ý kiến góp ý của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có); ý kiến của các Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;
- d) Báo cáo tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).
- e) Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).

7. Thời gian trình Tổng Thanh tra Chính phủ dự thảo kế hoạch thanh tra để Tổng Thanh tra Chính phủ ký ban hành chậm nhất vào ngày 05/15 tháng 11/10 hàng năm. Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành kế hoạch thanh tra chậm nhất vào ngày 10/20 tháng 11/10 hàng năm.

8. Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ được gửi đến Kiểm toán Nhà nước, thanh tra bộ, thanh tra tỉnh để biết và tránh chồng chéo.

9. Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp xây dựng kế hoạch chi tiết trình Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành và thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan biết và thực hiện.

Điều 10. Xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Hàng năm, Chánh Thanh tra bộ, Chánh thanh tra tỉnh căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ theo định hướng chương trình thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Font: Not Bold

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Font: Not Bold, Not Italic

Formatted: Font: Not Bold, Not Italic

Formatted: Font: Not Bold, Not Italic

Formatted: Font: Not Bold, Not Italic

Formatted: Font: Not Bold, Not Italic

Formatted: Font: Not Bold, Not Italic

Formatted: Font: Not Bold, Not Italic

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

b) Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thanh tra bộ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ;

c) Yêu cầu công tác quản lý nhà nước của bộ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Yêu cầu công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên báo chí hoặc dư luận xã hội quan tâm;

e) Căn cứ khác theo quy định của pháp luật.

~~xây dựng kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Thanh tra;~~

~~b) Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành ở các tổng cục, cục thuộc bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác hàng năm của cơ quan mình xây dựng kế hoạch thanh tra trình Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành xem xét trước khi gửi Thanh tra bộ tổng hợp, trình Bộ trưởng phê duyệt.~~

2. Nội dung kế hoạch thanh tra:

Kế hoạch thanh tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu thanh tra; phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thanh tra và các nội dung khác (nếu có).

3. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra:

~~a) Đơn vị hoặc bộ phận được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, bộ phận khác trong cơ quan xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.~~

b) Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch thanh tra của cơ quan mình và gửi về Thanh tra Bộ để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra:

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Space Before: 12 pt

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

a) Thanh tra bộ, ~~Thanh tra tỉnh~~, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ có trách nhiệm tiến hành thu thập thông tin, tài liệu cần thiết làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thanh tra;

b) Thông tin, tài liệu thu thập phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra bao gồm các thông tin, tài liệu quy định tại Điều 5 và Khoản 1 Điều 10 của Thông tư này và các thông tin, tài liệu do đơn vị, bộ phận thuộc Thanh tra bộ, ~~Thanh tra tỉnh~~, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ thu thập, cung cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

c) Khi xét thấy cần thiết, Thanh tra bộ, ~~Thanh tra tỉnh~~, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ làm việc trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Trên cơ sở thông tin, tài liệu thu thập được và đề nghị của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thanh tra bộ soạn thảo tờ trình, dự thảo kế hoạch thanh tra của thanh tra bộ và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

b) Lấy Thanh tra bộ báo cáo xin ý kiến của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên trực tiếp, Thanh tra Chính phủ; lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan vào nội dung dự thảo kế hoạch thanh tra khi xét thấy cần thiết trước ngày 20 tháng 10. Trong thời gian 10 ngày, Thanh tra Chính phủ và cơ quan, đơn vị có liên quan không có ý kiến bằng văn bản thì coi như đồng ý;

c) Tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên của Thanh tra Chính phủ, của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra (nếu có).

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

6. Hồ sơ trình Bộ trưởng, ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh~~ phê duyệt kế hoạch thanh tra bao gồm các tài liệu sau:

a) Tờ trình dự thảo kế hoạch thanh tra;

b) Dự thảo kế hoạch thanh tra của thanh tra bộ;

c) Dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành (nếu có);

d) Tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo kế hoạch thanh tra của ~~cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên~~ Thanh tra Chính phủ, của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có);

đ) Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).

7. Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra để Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt chậm nhất vào ngày 15/05 tháng 11 hàng năm. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch thanh tra chậm nhất vào ngày 25/15 tháng 11 hàng năm. Việc phê duyệt kế hoạch thanh tra phải thực hiện bằng văn bản quyết định (mẫu số 01 kèm theo Thông tư này).

8. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm đối với Thanh tra huyện, Thanh tra sở. Thanh tra bộ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ.

9. Kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ sau khi được Bộ trưởng phê duyệt báo cáo gửi về Thanh tra Chính phủ, gửi về Kiểm toán Nhà nước, thanh tra tỉnh, thanh tra sở có liên quan để biết và tránh chồng chéo, chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ gửi về Thanh tra bộ chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày Bộ trưởng phê duyệt để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

10. Chánh thanh tra bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm ban hành kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra đã được Bộ trưởng phê duyệt (theo mẫu số 02) và thông báo đến cơ quan, đơn vị có liên quan để biết và thực hiện.

Điều 11. Xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ theo định hướng chương trình thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thanh tra tỉnh;

c) Yêu cầu công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Yêu cầu công tác quản lý nhà nước; việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có);

đ) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên báo chí hoặc dư luận xã hội quan tâm;

e) Căn cứ khác theo quy định của pháp luật.

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Not Expanded by / Condensed by

Formatted: English (U.S.), Not Expanded by / Condensed by

Formatted: English (U.S.)

2. Nội dung kế hoạch thanh tra:

Kế hoạch thanh tra phải xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thanh tra và các nội dung khác (nếu có).

3. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra:

Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra.

4. Thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Văn phòng Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tiến hành thu thập thông tin, tài liệu cần thiết làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thanh tra;

b) Thông tin, tài liệu thu thập phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra bao gồm các thông tin, tài liệu quy định tại Điều 5 và Khoản 1 Điều 11 của Thông tư này và các thông tin, tài liệu do Văn phòng, các phòng thuộc Thanh tra tỉnh thu thập, cung cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Khi xét thấy cần thiết, Văn phòng Thanh tra tỉnh phối hợp với các phòng thuộc Thanh tra tỉnh làm việc trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Trên cơ sở thông tin, tài liệu thu thập, Chánh Văn phòng thanh tra tỉnh soạn thảo tờ trình, dự thảo kế hoạch thanh tra của thanh tra tỉnh, trình Chánh thanh tra tỉnh;

b) Chánh thanh tra tỉnh báo cáo xin ý kiến của Thanh tra Chính phủ; lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan vào nội dung dự thảo kế hoạch thanh tra trước ngày 20 tháng 10. Trong thời gian 10 ngày, Thanh tra Chính phủ và cơ quan, đơn vị có liên quan không có ý kiến bằng văn bản thì coi như đồng ý;

c) Tiếp thu ý kiến góp ý của Thanh tra Chính phủ, của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra.

6. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra bao gồm các tài liệu sau:

a) Tờ trình dự thảo kế hoạch thanh tra;

b) Dự thảo kế hoạch thanh tra của thanh tra tỉnh;

c) Tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ, của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có);

d) Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).

7. Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 10 tháng 11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh trước ngày 20 tháng 11. Việc phê duyệt kế hoạch thanh tra phải thực hiện bằng văn bản (mẫu số 01 kèm theo Thông tư này).

8. Kế hoạch thanh tra sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt gửi về Thanh tra Chính phủ để báo cáo và gửi về Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra sở, Thanh tra huyện có liên quan để biết và tránh chồng chéo.

9. Chánh thanh tra tỉnh có trách nhiệm ban hành kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (theo mẫu số 02 kèm theo Thông tư này) và thông báo đến cơ quan, đơn vị có liên quan để biết và thực hiện.

Điều 1412. Xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra huyện, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Hàng năm, Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, Thanh tra bộ (nếu có);

b) Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thanh tra sở, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở;

c) Yêu cầu công tác quản lý nhà nước của sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở;

d) Yêu cầu công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở;

đ) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên báo chí hoặc dư luận xã hội quan tâm;

e) Căn cứ khác theo quy định của pháp luật.

xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật thanh tra;

~~b) Người đứng đầu cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác hàng năm của cơ quan mình xây dựng kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra sở tổng hợp, trình Giám đốc sở phê duyệt.~~

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

2. Nội dung kế hoạch thanh tra:

Kế hoạch thanh tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu thanh tra; phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thanh tra và các nội dung khác (nếu có).

3. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra:

~~a) Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện, người đứng đầu cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch thanh tra của cơ quan mình theo quy định của pháp luật và Thông tư này.~~

~~b) Người đứng đầu cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch thanh tra của cơ quan mình gửi Thanh tra sở để tổng hợp, trình Giám đốc sở phê duyệt.~~

4. Thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra:

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

~~a) Thông tin, tài liệu thu thập phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra huyện, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở bao gồm các thông tin, tài liệu quy định tại Điều 5 và Khoản 1 Điều 4+12 của Thông tư này;~~

~~b) Khi xét thấy cần thiết, Thanh tra sở, Thanh tra huyện, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở làm việc trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập các thông tin, tài liệu khác phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra.~~

5. Trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch thanh tra:

~~a) Trên cơ sở thông tin, tài liệu thu thập được, Chánh thanh tra sở soạn thảo tờ trình, dự thảo kế hoạch thanh tra;~~

~~b) Chánh thanh tra sở báo cáo xin Lấy ý kiến của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên trực tiếp, Thanh tra tỉnh; lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan vào nội dung dự thảo kế hoạch thanh tra khi xét thấy cần thiết trước ngày 20 tháng 11. Trong thời gian 10 ngày, Thanh tra tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan không có ý kiến bằng văn bản thì coi như đồng ý;~~

Formatted: English (U.S.)

c) Tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên Thanh tra tỉnh, của cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra (nếu có).

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

6. Hồ sơ trình Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch thanh tra bao gồm các tài liệu sau:

a) Tờ trình dự thảo kế hoạch thanh tra;

b) Dự thảo kế hoạch thanh tra của thanh tra sở;

c) Dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành (nếu có);

d) Tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên Thanh tra tỉnh, của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có);

đ) Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).

7. Trình, phê duyệt kế hoạch thanh tra.

Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra để Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt chậm nhất vào ngày 05 tháng 12 hàng năm. Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm. Việc phê duyệt kế hoạch thanh tra phải thực hiện bằng văn bản. Kế hoạch kế hoạch thanh tra sau khi Giám đốc sở phê duyệt gửi về Thanh tra tỉnh để báo cáo và gửi về thanh tra huyện có liên quan để biết để tránh chồng chéo.

8. Thanh tra sở có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

9. Kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện, Thanh tra sở gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở phê duyệt Chánh thanh tra sở, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở có trách nhiệm ban hành kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra được duyệt (theo mẫu số 02) và thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan biết, thực hiện.

; kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở gửi về Thanh tra sở chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày Giám đốc sở phê duyệt để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Điều 13. Xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch thanh tra:

- a) Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh;
- b) Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thanh tra huyện;
- c) Yêu cầu công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện;
- d) Yêu cầu công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
- đ) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên báo chí hoặc dư luận xã hội quan tâm;
- e) Căn cứ khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kế hoạch thanh tra:

Kế hoạch thanh tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu thanh tra; phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thanh tra và các nội dung khác (nếu có).

3. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra:

Chánh Thanh tra huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch thanh tra của cơ quan mình.

4. Thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Thông tin, tài liệu thu thập phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện bao gồm các thông tin, tài liệu quy định tại Điều 5 và Khoản 1 Điều 13 của Thông tư này;

b) Khi xét thấy cần thiết, Thanh tra huyện làm việc trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập các thông tin, tài liệu khác phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch thanh tra:

a) Trên cơ sở thông tin, tài liệu thu thập được, Chánh Thanh tra huyện soạn thảo tờ trình, dự thảo kế hoạch thanh tra;

b) Chánh thanh tra huyện báo cáo xin ý kiến của Thanh tra tỉnh; lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan vào nội dung dự thảo kế hoạch thanh tra trước ngày 20 tháng 11. Trong thời gian 10 ngày, Thanh tra tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan không có ý kiến bằng văn bản thì coi như đồng ý;

c) Tiếp thu ý kiến góp ý của Thanh tra tỉnh, của cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra (nếu có).

6. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch thanh tra bao gồm các tài liệu sau:

- a) Tờ trình dự thảo kế hoạch thanh tra;
- b) Dự thảo kế hoạch thanh tra của thanh tra sở, thanh tra huyện;
- c) Dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành (nếu có);
- d) Tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có);
- đ) Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).

7. Trình, phê duyệt kế hoạch thanh tra.

Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt chậm nhất vào ngày 10 tháng 12 hàng năm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch thanh tra chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hàng năm. Kế hoạch thanh tra sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt gửi về Thanh tra tỉnh để báo cáo.

8. Chánh thanh tra huyện có trách nhiệm ban hành kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra được duyệt (theo mẫu số 02) và thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan biết, thực hiện.

Chương IV

ĐIỀU CHỈNH, XỬ LÝ CHỖNG CHÉO, THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THANH TRA

Formatted: English (U.S.)

Điều 1214. Điều chỉnh kế hoạch thanh tra

1. Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra là người có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra được tiến hành khi có sự chông chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra hoặc khi có sự chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi xét thấy cần thiết nhằm bảo đảm việc thực hiện kế hoạch thanh tra hiệu quả.

2. Việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra phải thực hiện bằng văn bản của người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra và phải tuân theo nguyên tắc, thủ tục quy định tại các Điều 3, 9, 10, 11, 12 và Điều 113 của Thông tư này.

Điều 1315. Xử lý chông chéo trong quá trình xây dựng kế hoạch thanh tra

1. Trong quá trình xây dựng kế hoạch thanh tra, các cơ quan thanh tra có trách nhiệm phối hợp với nhau để trao đổi, cung cấp thông tin và thống nhất kế hoạch thanh tra, bảo đảm không được chông chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra.

2. Cơ quan thanh tra cấp dưới khi xây dựng kế hoạch thanh tra thì chủ động tránh chồng chéo với kế hoạch thanh tra của cơ quan thanh tra cấp trên.

3. Thanh tra bộ, thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thanh tra Chính phủ dự thảo kế hoạch thanh tra để có ý kiến xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trước khi trình Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Vụ Kế hoạch Tài chính và Tổng hợp tham mưu Tổng Thanh tra Chính phủ có ý kiến về dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, thanh tra tỉnh.

4. Thanh tra sở, thanh tra huyện có trách nhiệm báo cáo Thanh tra tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra để có ý kiến xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trước khi trình Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Văn phòng Thanh tra tỉnh tham mưu Chánh thanh tra có ý kiến về dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, thanh tra huyện.

5. Trường hợp nhiều cơ quan thanh tra dự kiến thanh tra, kiểm tra tại một cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền pháp luật quy định và các nguyên tắc về xử lý chồng chéo được quy định tại Điều 16 của Thông tư này, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh có ý kiến để giao một cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra hoặc sử dụng cơ chế liên ngành tiến hành thanh tra.

Điều 16. Xử lý chồng chéo trong thực hiện kế hoạch thanh tra

-Trong quá trình thực hiện kế hoạch thanh tra nếu phát hiện chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra thì cơ quan thanh tra có trách nhiệm thực hiện kế hoạch thanh tra phải phối hợp với các cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý. Việc xử lý chồng chéo kế hoạch thanh tra được thực hiện như sau:

1. Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ chồng chéo với kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh thì Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra.

2. Kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ chồng chéo với kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ, với kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở thì Thanh tra bộ tiến hành thanh tra.

Trường hợp các kế hoạch thanh tra của Thanh tra các bộ có chồng chéo thì Thanh tra bộ thuộc bộ có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động chính của đối tượng thanh tra là đơn vị tiến hành thanh tra.

Trong trường hợp kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ eó chồng chéo với kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh thì căn cứ quy định pháp luật về thanh tra và phân cấp quản lý nhà nước giữa bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nội dung thanh tra để xác định Thanh tra bộ hoặc Thanh tra tỉnh có

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Formatted: English (U.S.)

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

trách nhiệm tiến hành thanh tra. Trường hợp không xác định được thì báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ để có ý kiến chỉ đạo về cơ quan có trách nhiệm tiến hành thanh tra.

Formatted: English (U.S.)

3. Kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh chồng chéo với kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở, với kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện thì Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra.

4. Kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở chồng chéo với kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở thì Thanh tra sở tiến hành thanh tra.

Trường hợp các kế hoạch thanh tra của Thanh tra các sở có chồng chéo với kế hoạch của Thanh tra sở thì Thanh tra sở thuộc sở được giao chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động chính của đối tượng thanh tra là đơn vị tiến hành thanh tra.

Trong trường hợp kế hoạch thanh tra của thanh tra sở có chồng chéo với kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện thì căn cứ quy định pháp luật về thanh tra và phân cấp quản lý nhà nước giữa sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nội dung thanh tra để xác định Thanh tra sở hoặc Thanh tra huyện có trách nhiệm tiến hành thanh tra. Trường hợp không xác định được thì báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh để có ý kiến chỉ đạo về cơ quan có trách nhiệm tiến hành thanh tra.

Formatted: English (U.S.)

5. Kế hoạch thanh tra của nhiều cơ quan thanh tra có chồng chéo về nội dung, thời gian, đối tượng thanh tra thì áp dụng quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và Khoản 4 Điều 13 của Thông tư này để xử lý. Trường hợp kế hoạch của nhiều cơ quan thanh tra có chồng chéo về đối tượng thanh tra nhưng không chồng chéo về nội dung thanh tra thì các cơ quan thanh tra thống nhất điều chỉnh kế hoạch thanh tra hoặc sử dụng cơ chế liên ngành tiến hành thanh tra.

Formatted: English (U.S.)

Điều 1417. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra

1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra do các cơ quan thanh tra cấp trên tiến hành đối với cơ quan thanh tra cấp dưới hoặc cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành để bảo đảm việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra; phê duyệt của cấp có thẩm quyền về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra và để phòng ngừa, phát hiện, xử lý chồng chéo trong xây dựng và thực hiện về kế hoạch thanh tra.

2. Thẩm quyền tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra như sau:

a) Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh;

b) Thanh tra bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ;

c) Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện, Thanh tra sở;

d) Thanh tra sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

3. Việc theo dõi, đôn đốc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra được tiến hành thường xuyên. Việc kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra được tiến hành định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất. Thời gian kiểm tra không quá 03 ngày làm việc đối với một đơn vị được Thanh tra Chính phủ tiến hành kiểm tra, không quá 02 ngày đối với một đơn vị được Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh tiến hành kiểm tra, không quá 01 ngày đối với một đơn vị được Thanh tra sở tiến hành kiểm tra.

Trước khi tiến hành kiểm tra, cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên phải có văn bản gửi cơ quan thanh tra nhà nước cấp dưới hoặc cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành, nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần Tổ kiểm tra.

4. Cơ quan được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị thông tin, tài liệu liên quan và báo cáo kết quả việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra để việc kiểm tra đạt chất lượng, hiệu quả.

5. Tổ kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra theo đúng thời gian, địa điểm, nội dung và không được gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm tra. Kết thúc kiểm tra, Tổ kiểm tra phải báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm tra với Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước tiến hành kiểm tra. Báo cáo phải nêu rõ các nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra của đơn vị được kiểm tra;

b) Khó khăn, vướng mắc về việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra hoặc chông chéo kế hoạch thanh tra (nếu có);

c) Kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc hoặc chông chéo (nếu có);

d) Các nội dung khác (nếu có).

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 1518. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành; Chánh Thanh tra bộ, Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ quy định của Thông tư này hướng dẫn chi tiết việc xây dựng kế hoạch thanh tra trong phạm vi quản lý của cơ quan mình.

Formatted: Not Expanded by /
Condensed by

Điều 1619. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, thực hiện định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc xây dựng, thực hiện định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

3. Việc xây dựng, thực hiện định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra được đưa vào bộ tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 1720. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Thanh tra Chính phủ để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung.



TỔNG THANH TRA

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Lãnh đạo TTCP; các cục, vụ, đơn vị thuộc TTCP;
- Thanh tra các bộ, ngành Trung ương;
- Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT, website của TTCP;
- Lưu: VP, Vụ KH, TC và TH (5b).

Formatted: Line spacing: single